

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2018
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quý
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ân
Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1978

Trú tại: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà DINH ANN Q, sinh năm 1975

Trú tại: 419/747 Anzac PDE, Maraoubra, New South Wasles 2035, Australia

Địa chỉ nhận thư: Unit 14, 29 Elizabeth Bay RD Elizabeth Bay NSW 2011 Úc.

(ông T, bà Q – Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ông Nguyễn Đức T trình bày:*

Ông T, bà Q tự nguyện yêu thương, quyết định tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 828/UBT ngày 28/11/2013.

Sau khi kết hôn, bà Q quay lại Australia, còn ông T ở lại Việt Nam đợi được bảo lãnh qua Australia để chung sống với nhau. Tuy nhiên, do không chung sống với nhau thời gian dài, công việc bận rộn nên ông bà càng ngày càng ít liên lạc và thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ngày càng bất đồng quan điểm sống, nên cả hai đều cảm thấy chán nản, mệt mỏi. Mặc dù, ông bà đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông T đề nghị được ly hôn bà Q.
 - Về con chung: Không có
 - Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- * Theo bản tự khai của bà Dinh Ann Q trình bày:*

Bà và ông T có quen biết nhau, tự nguyện yêu thương, quyết định tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 828/UBT ngày 28/11/2013. Tuy nhiên, do không tìm hiểu kỹ về nhau, hôn nhân vội vàng nên sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng không tìm được tiếng nói chung khiến cả hai đều cảm thấy chán nản, mệt mỏi. Mâu thuẫn ông bà ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được.

Nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T xin ly hôn bà cũng đồng ý.

- Về con chung: Không có
- Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của tố tụng dân sự trong suốt quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T do đã có đủ căn cứ mối quan hệ hôn nhân của ông T và bà Q không đạt mục đích hôn nhân và không thể chung sống cùng nhau. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông T, bà Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Đức T và bà Dinh Ann Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông T, bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức T và bà Dinh Ann Q theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: ông Nguyễn Đức T và bà Dinh Ann Q đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 828/UBT ngày 28/11/2013. Tại thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết bà Q không cư trú ở Việt Nam, ông T cư trú ở tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đức T và bà Dinh Ann Q tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 828/UBT ngày 28/11/2013, đúng quy định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đức T cho thấy; sau khi kết hôn thì ông T, bà Q phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do xảy ra nhiều bất đồng về quan điểm sống, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Như vậy, điều kiện để ông T, bà Q đoàn tụ chung sống với nhau là không có, mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm giữa hai bên cũng không còn.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức T về việc xin ly hôn với bà Dinh Ann Q.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông T, bà Q trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Đối với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 273, 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Đức T.

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đức T được ly hôn với bà Dinh Ann Q.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: ông Nguyễn Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu số 005019 ngày 03/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Dinh Ann Q đang cư trú ở nước ngoài nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quý

